TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 07- 02- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Đức Nhân**

2. Bà **Nguyễn Thị Đoan**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đăng Hạnh -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Mai**- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/HSST- QĐXX ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Vũ Ngọc C, sinh năm 1983, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1945; mẹ đẻ: Bà Vũ Thị G, sinh năm 1945; vợ là: Bùi Thị K, sinh năm 1987, con: có 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Quyết định số 1572 ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Vũ Ngọc C thời hạn 24 tháng tại cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

2- Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bán án số 114/2015/HSST ngày

17/12/2015 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn D 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Quyết định số 977 ngày 07/5/2012 của Uỷ ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh- giáo dục-lao động xã hội 05- 06 Thái Bình đối với Nguyễn Văn D thời hạn 12 tháng. Ngày 08/5/2013 chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên toà*)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Có mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07giờ ngày 10/11/2017, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn N, xã Q, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ và công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ phát hiện Vũ Ngọc C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX 110 màu đen đỏ, BKS 17B5- …. chở phía sau là Nguyễn Văn D có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý nên đã yêu cầu C và D về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, kiểm tra người C và D phát hiện tại túi quần bên trái phía trước C đang mặc có 03 gói (ký hiệu M1); tại túi quần bên trái phía trước D đang mặc có 01 gói (ký hiệu M2), đều có đặc điểm giống nhau: vỏ ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma tuý. Kiểm tra chiếc xe mô tô C điều khiển không phát hiện, quản lý đồ vật tài sản gì. Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản và niêm phong vật chứng, quản lý chiếc xe môtô.

Vũ Ngọc C và Nguyễn Văn D đều khai nhận: Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 10/11/2017, C có 400.000 đồng trong người và điều khiển xe mô tô BKS 17B5- …. sang nhà D rủ D đi mua ma tuý về sử dụng chung, D đồng ý. C chở D đến khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q thì dừng xe bảo D đứng chờ và coi xe. C đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp hỏi và mua 400.000 đồng được 04 gói ma tuý của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ. Sau đó C quay lại chỗ D đứng rồi chở D đi tìm nơi sử dụng ma tuý. Trên đường đi, C đưa cho D 01 gói ma tuý để cả hai cùng sử dụng trước, còn 03 gói ma tuý C vẫn để trong túi quần mục đích để C và D cùng sử dụng sau. Khi C và D đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn N, xã Q, huyện Q thì bị công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt giữ.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc C gửi giám định (M1) là ma tuý, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,3848 gam. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D gửi giám định (M2) là ma tuý, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,3012 gam.

Bản cáo trạng số 10/KSĐT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Ngọc C và Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc C, Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo C, D. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Vũ Ngọc C; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn D. Đề nghị xử phạt Vũ Ngọc C và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm 02 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định. Trả lại chiếc xe mô tô BKS 17B5-….. cho chị Bùi Thị K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Vũ Ngọc C và Nguyễn Văn D đã có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy trong người vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 10/11/2017 và bị bắt quả tang với số lượng 04 gói ma tuý là Hêrôin có tổng trọng lượng 0,6860 gam nhằm mục đích cùng sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 10/11/2017, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 428/KLGĐ-PC54 ngày 10/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các bị cáo Vũ Ngọc C, Nguyễn Văn D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo D hiện có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma tuý nhưng các bị cáo không tự cải tạo bản thân mà vẫn lao vào con đường phạm tội, đã cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Chính vì vậy, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn D đang có tiền án nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*" theo

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo C có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D cùng đi mua ma túy để sử dụng chung nên bị cáo C giữ vai trò cao hơn bị cáo D. Tuy nhiên, bị cáo D bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt bằng nhau là phù hợp với vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản . Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma tuý các bị cáo có, do không xác định được người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 04 gói Hêrôin có trọng lượng 0,6860 gam, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong 02 phong bì niêm phong ghi số 428/KLGĐ-PC54 ngày 10/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX 110 màu đen đỏ, BKS 17B5- … do Vũ Ngọc C điều khiển chở D đi mua ma tuý để tàng trữ, sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định đăng ký xe đứng tên bị cáo C nhưng chiếc xe là tài sản chung của bị cáo cùng vợ là Bùi Thị K với nguồn tiền mua xe là của chị K. Chị K không biết C sử dụng chiếc xe đi mua ma tuý, cần trả lại chiếc xe cho chị K là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc C và Nguyễn Văn D phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma tuý**"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc C **02 (Hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **02 (Hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017.

- Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,*

Tuyên tịch thu để tiêu huỷ vật chứng là Hêrôin đã thu giữ được niêm phong trong 02 phong bì hoàn mẫu vật ghi số 428/KLGĐ- PC54 ngày 10/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình gồm: 0,3723 gam và 0,2843 gam mẫu gửi giám định và bao gói.

Trả lại chị Bùi Thị K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX 110 màu đen đỏ, BKS 17B5- ….

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 19/01/2018.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a kho

ản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Các bị cáo Vũ Ngọc C, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải nộp số tiền **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**